

## HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

## Chiến lược hành động HĐTL

**VN30F2411** 1.364 ▼ -0,15

KLGD	165.731
OI	53.811

TRONG  
NGÀY

Hoạt động Short xem xét mở ra trong các nhịp phục hồi yếu khi tiệm cận ngưỡng kháng cự 1.367-1.370 điểm, trong khi đó, hoạt động Long xem xét mở ra ở các nhịp điều chỉnh về vùng 1.356-1.359 điểm

## NGẮN HẠN

Hoạt động nắm giữ vị thế qua đêm tạm thời chưa được khuyến khích

## Nhận định thị trường HĐTL

- **TTCK thế giới:** Chỉ số Dow Jones giảm điểm vào ngày thứ Hai (21/10), xóa bớt phần nào đà tăng mạnh từ tuần trước, khi lợi suất trái phiếu Mỹ tăng và nhà đầu tư chờ đợi các báo cáo lợi nhuận mới.
- **TTCK phái sinh trong nước:**
  - Thị trường phái sinh tiếp tục biến động giằng co trong phiên giao dịch đầu tuần. Đóng cửa, các HĐTL giảm từ 1,2 đến 6,4 điểm, trong khi chỉ số cơ sở giảm 4,66 điểm. Thanh khoản phiên này giảm 35,66% xuống 165.731 hợp đồng. Khối ngoại bán ròng hợp đồng tháng 11 với 1.431 hợp đồng, lũy kế mua ròng đạt 13.540 hợp đồng.
  - Trên biểu đồ kỹ thuật, tín hiệu điều chỉnh xuất hiện rõ hơn trên các khung chart ngắn 15m, 1h khi đỉnh sau đang thấp dần đều. Ngắn hạn, chỉ số đang vận động giằng co trên đường Middle của Bollinger Bands trong bối cảnh dải Bollinger Bands dần thu hẹp cho thấy khả năng cao diễn biến giằng co và trạng thái đi ngang sẽ còn tiếp diễn. Các chỉ báo kỹ thuật RSI và chỉ báo xu hướng (ADX) ở khung chart 1h ở mức trung tính. Như vậy, chỉ số VN30F1M khả năng sẽ tiếp tục dao động giằng co trong biên độ 1.355-1.380 điểm. Do đó, nhà đầu tư có thể áp dụng chiến lược canh

## Giá trị hợp lý các HĐ tương lai

Hợp đồng	Ngày đáo hạn	Giá hiện tại	Giá hợp lý	+/-
VN30F2411	21/11/2024	1.363,90	1.359,80	-4,10
VN30F2412	19/12/2024	1.365,80	1.361,51	-4,29
VN30F2503	20/03/2025	1.362,90	1.367,09	4,19
VN30F2506	19/06/2025	1.361,30	1.372,69	11,39

(Nguồn: Bloomberg, VPBankS)

## CHỨNG QUYỀN

## Chứng quyền nổi bật

**CVRE2403**

Điểm chất lượng

Đòn bẩy hiệu quả	18,06	<div style="width: 18.06%;"></div>
Độ nhạy	0,07	<div style="width: 0.07%;"></div>
Hao mòn thời gian	-8,97	<div style="width: -8.97%;"></div>
Độ biến động nội hàm	56,77	<div style="width: 56.77%;"></div>
Phần bù rủi ro	31,10	<div style="width: 31.10%;"></div>

Tổng điểm chất lượng

Khá



## Nhận định thị trường CW

- Thị trường CW diễn biến khó lường trong bối cảnh thị trường cơ sở vẫn còn rung lắc mạnh. Toàn thị trường CW có 16 mã tăng, 41 mã giảm và 5 mã tham chiếu. Khối ngoại quay lại bán ròng đạt 799,100 CW.
- Đóng cửa, đã có hơn 52,02 triệu CW được chuyển nhượng thành công với giá trị giao dịch đạt khoảng 46,66 tỷ đồng. So với phiên ngày hôm trước, khối lượng giảm 16% và giá trị giao dịch giảm 33%. Thanh khoản thị trường cao hơn so với bình quân 5 phiên trước đó 4% về khối lượng và thấp hơn 16% về giá trị. Thanh khoản phiên này tập trung ở các mã CW dựa theo cổ phiếu STB, VHM, MBB với thứ tự lần lượt chiếm 25,6%; 22,0% và 12,3%.
- Thị trường cơ sở điều chỉnh giảm sang phiên thứ 2 liên tiếp bất chấp lực đỡ mạnh từ nhóm Vingroup. Việc thanh khoản giảm so với phiên cuối tuần qua là điều dễ hiểu vì những người bán hôm trước cũng không vội vàng mua lại khi lượng hàng tích lũy trong 3 tuần trước nhiều khả năng vẫn ở trạng thái lỗ và lực cầu sẽ tụt tấp mua lại ở các ngưỡng hỗ trợ cứng. Do đó nhà đầu tư có thể chốt lời một phần để bảo vệ thành quả, trong khi đó nên hạn chế mua đuổi khi chưa rõ ràng về xu hướng mới.

## Thống kê thị trường CW

Số lượng mã CW	222
Số lượng mã cổ phiếu cơ sở	20
Phần bù rủi ro bình quân	11,875
Tỷ lệ đòn bẩy bình quân	6.34x
Ngày giao dịch cuối cùng trung bình	12/12/2024

# RUNG LẮC VẪN CÒN LỚN

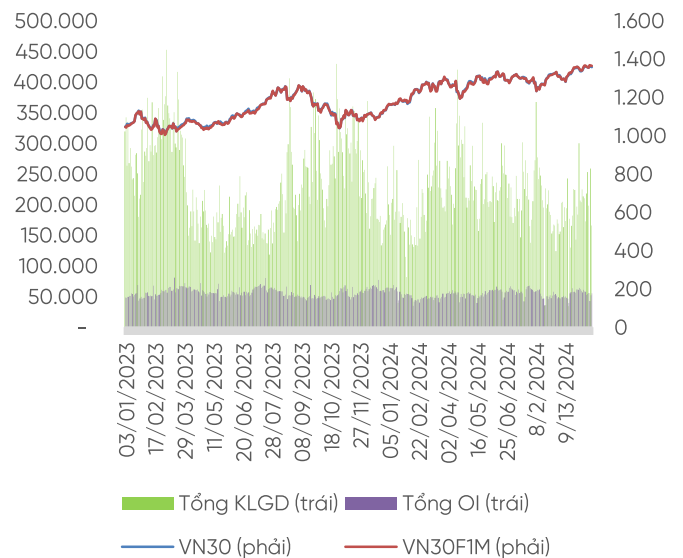
## Diễn biến chỉ số HĐTL các kỳ hạn

Hợp đồng	Ngày đáo hạn	Số ngày còn lại	Giá	% Chg	Độ lệch	KLGD	% Chg	OI	%Chg	%Chg BQ 5 phiên
VN30F2411	21/11/2024	30	1.363,90	-0,15	5,87	165.731	-35,66	53.811	6,17	28,99
VN30F2412	19/12/2024	58	1.365,80	-0,09	7,77	156	-86,67	1.410	0,79	-85,58
VN30F2503	20/03/2025	149	1.362,90	-0,30	4,87	29	-48,21	171	-2,84	-67,04
VN30F2506	19/06/2025	240	1.361,30	-0,47	3,27	16	-15,79	14	75,00	-86,59

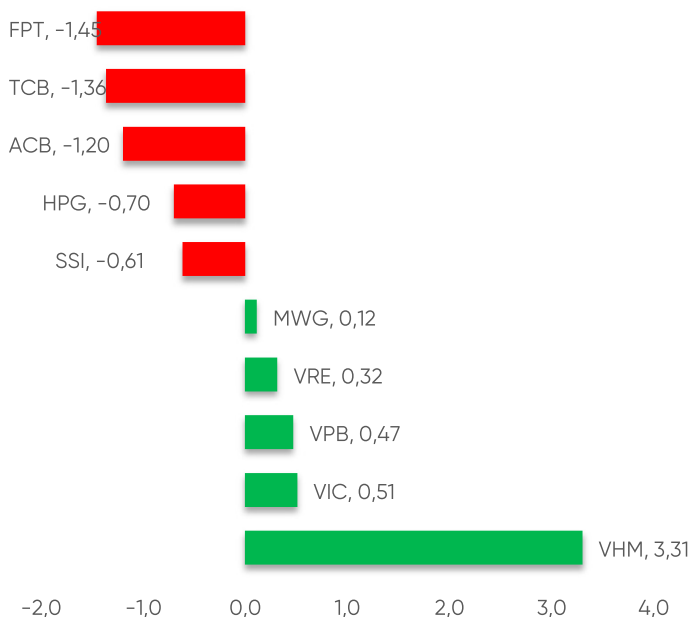
## Nhận định VN30

- **Kết phiên, chỉ số VN30-Index giảm 4,66 điểm xuống 1.358,03 điểm** với 05 mã xanh và 23 mã giảm giá. Trong đó, bộ 3 cổ phiếu Vingroup VHM, VIC, VRE đóng góp lần lượt 3,56 điểm, 0,53 điểm, 0,49 điểm cho chỉ số VN30. Ở chiều ngược lại, FPT, TCB, ACB, HPG, CTG, MBB, STB là những cổ phiếu khiến chỉ số đảo chiều giảm điểm trong nửa cuối phiên chiều.
- **Thanh khoản rổ VN30 giảm 28,94% so với phiên giao dịch trước đó**, với khối lượng giao dịch khớp lệnh của VN30-Index đạt hơn 194 triệu cổ phiếu, tương đương giá trị đạt hơn 6.283 tỷ đồng.
- **Khối ngoại tiếp tục bán ròng** hơn 270 tỷ đồng trên toàn thị trường. Trong đó, các cổ phiếu ở rổ VN30 bị bán ròng như STB, FPT, HPG, SSI, VCB,...ngược lại các mã được mua ròng là VHM, MSN, VPB.

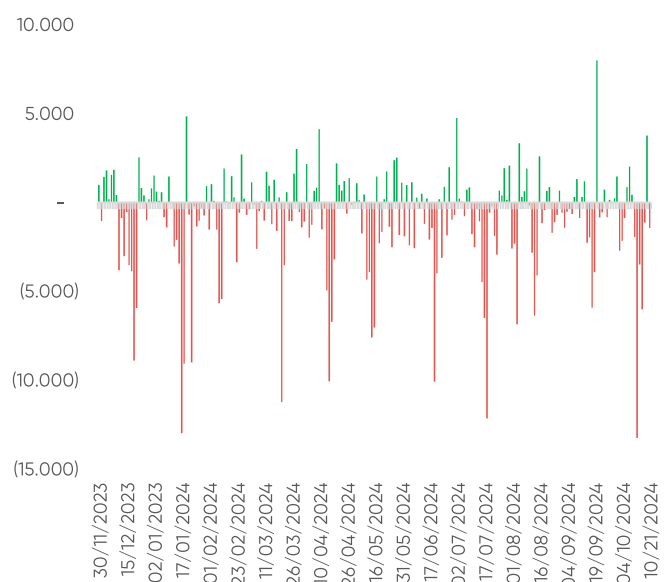
## Diễn biến thanh khoản VN30F1M



## Top Cổ phiếu ảnh hưởng VN-30 Index



## KLGD ròng của NĐTNN với VN30F1M



(Nguồn: Bloomberg, VPBankS Research)

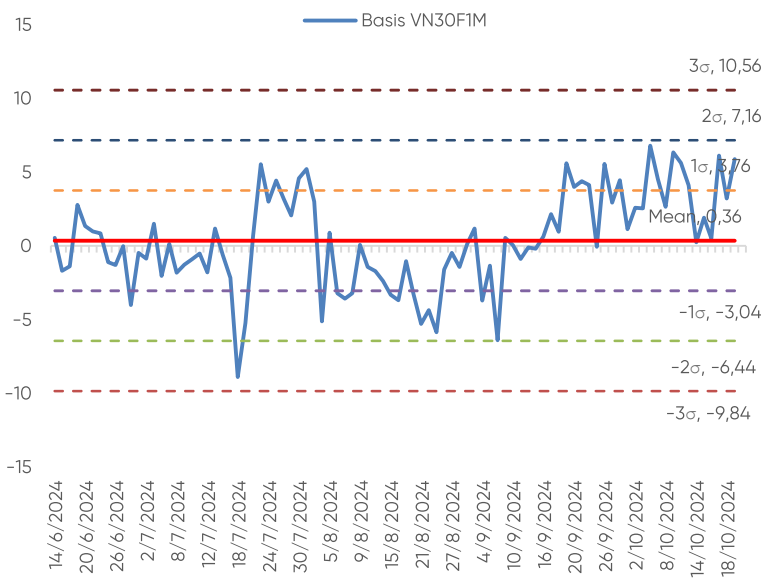
Đồ thị kỹ thuật VN30F1M



Xu hướng chỉ số VN30F1M

	15m	1h	Daily
Tổng kết	<b>SELL</b>	<b>NEUTRAL</b>	<b>BUY</b>
Hỗ trợ	1.359	1.352	1.340
Kháng cự	1.366	1.375	1.396

Diễn biến độ lệch VN30F1M theo ngày



Biến động Thị trường chứng khoán

Chỉ số	Điểm số	%Chg	YTD
Dow Jones	42.931,60	-0,80	13,91
S&P 500	5.853,98	-0,18	22,73
FTSE 100	8.318,24	-0,48	7,56
Hang Seng	20.478,46	-1,57	20,13
VNIndex	1.279,77	-0,44	13,26
VN30	1.358,03	-0,34	20,02

Biến động Thị trường hàng hóa

Chỉ số	Giá (USD)	%Chg	YTD
Vàng	2.728,15	0,31	32,24
Dầu Brent	70,27	-0,41	-1,93
Dầu WTI	73,92	-0,50	-4,05
Than	145,60	0,14	-0,55
Đồng	9.559,00	-0,69	11,68
Quặng sắt	102,37	0,07	-25,78
Thép	500,50	0,10	-11,36

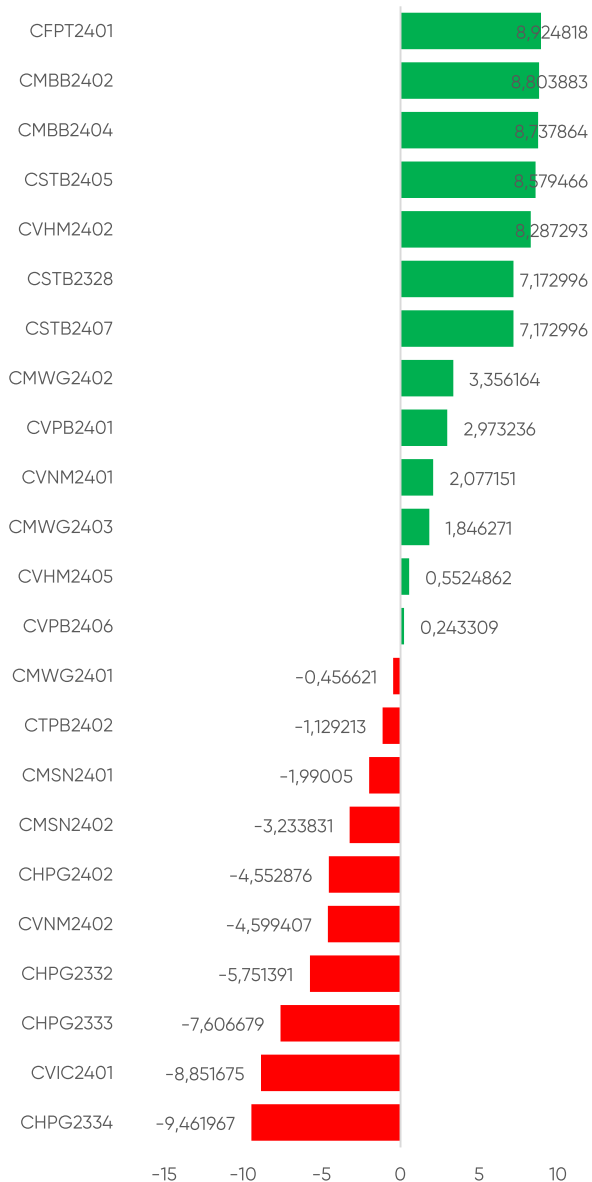
(Nguồn: Bloomberg, VPBankS Research)

# DIỄN BIẾN KHÓ LƯỜNG

## Top 5 CW có tổng điểm chất lượng cao nhất

Mã CW	Điểm chất lượng					Tổng điểm
	Q(E)	Q(S)	Q(T)	Q(I)	Q(P)	
CMWG2314	■	■	■	■	■	8
CMBB2315	■	■	■	■	■	7,2
CSTB2405	■	■	■	■	■	5
CMBB2403	■	■	■	■	■	5
CVHM2404	■	■	■	■	■	4,8

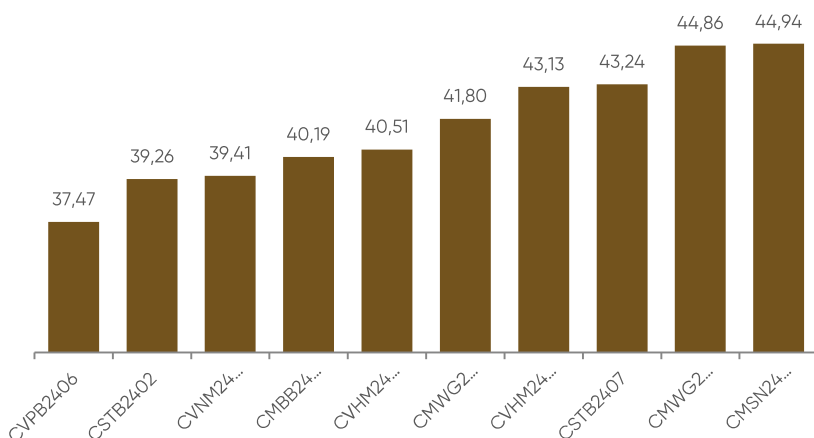
## CW có trạng thái lãi/lỗ đến +/-10%



## Top 5 CW có mức sinh lời T+3 cao nhất

Mã CW	1 ngày	3 ngày	5 ngày	YTD
	(%)	(%)	(%)	(%)
CSTB2405	(7,98)	71,29	49,14	20,98
CVHM2405	38,82	45,68	31,11	61,64
CSTB2407	(8,16)	45,16	36,36	12,50
CVHM2404	34,01	40,71	31,33	97,00
CSTB2328	(3,70)	40,54	26,83	(35,80)

## Top 10 CW có độ biến động nội hàm thấp nhất



(Nguồn: Bloomberg, VPBankS Research)

## Xác định điểm chất lượng (Q-score) cho từng chỉ số mỗi CW

Tiêu chí	Không hấp dẫn	Ít hấp dẫn	Trung lập	Tương đối hấp dẫn	Hấp dẫn	Rất hấp dẫn
	Q(x) = 0	Q(x) = 1	Q(x) = 2	Q(x) = 3	Q(x) = 4	Q(x) = 5
Đòn bẩy hiệu quả (E)	< 1	1,0 – 2,0	2,0 – 2,5	2,5 – 3,0	3,0 – 4,0	≥ 4
Độ nhạy (S)	< 0,2	0,2 – 0,4	0,4 – 0,7	0,7 – 1,0	1,0 – 1,5	≥ 1,5
Hao mòn thời gian (T)	> 3%	1,5 – 3%	0,75 – 1,5%	0,4 – 0,75%	0,2 – 0,4%	≤ 0,2%
Độ biến động nội hàm (I)	> 100%	85 – 100%	75 – 85%	65 – 75%	55 – 65%	≤ 55%
Phần bù rủi ro (P)	> 20%	16 – 20%	12 – 16%	8 – 12%	4 – 8%	≤ 4%

## TOP CW CÓ TỔNG ĐIỂM CHẤT LƯỢNG CAO NHẤT

STT	Mã	CPCS	Số ngày còn lại	Đòn bẩy	Độ nhạy	Delta	Hao mòn thời gian	Độ biến động nội hàm	Phản bù rủi ro	KLGD	GTGD
				hiệu quả							
1	CMWG2314	MWG	80	3,35	0,71	82,04	(0,00)	65,91	3,50	877.300	1.361
2	CMBB2315	MBB	80	3,04	0,83	80,42	(0,00)	77,47	4,74	1.527.100	2.600
3	CSTB2405	STB	24	7,69	1,55	75,51	(0,01)	50,63	2,01	458.100	805
4	CMBB2403	MBB	46	6,08	1,57	76,20	(0,01)	47,07	2,54	196.800	318
5	CVHM2404	VHM	24	5,83	1,19	96,14	(0,00)	40,51	0,17	2.486.000	4.607
6	CVHM2403	VHM	46	5,13	0,99	85,45	(0,00)	48,09	1,38	888.000	1.661
7	CMBB2404	MBB	136	4,46	1,15	67,04	(0,00)	45,24	7,01	897.100	1.736
8	CSTB2407	STB	56	6,68	0,65	68,23	(0,01)	43,24	3,83	853.400	791
9	CMBB2402	MBB	212	4,12	1,21	66,59	(0,00)	40,19	8,07	508.900	1.078
10	CVHM2402	VHM	136	4,01	0,74	73,88	(0,00)	46,54	5,23	872.500	1.855
11	CSTB2403	STB	46	4,71	0,88	81,19	(0,00)	58,11	2,35	6.000	9
12	CMWG2402	MWG	46	7,61	0,83	61,93	(0,01)	44,86	4,64	305.900	313
13	CFPT2401	FPT	46	6,30	0,59	69,03	(0,01)	50,08	3,04	754.000	1.334
14	CSTB2402	STB	212	3,77	1,05	75,44	(0,00)	39,26	5,11	1.560.700	3.930
15	CVHM2405	VHM	56	6,79	0,65	67,07	(0,01)	43,13	4,02	2.115.900	2.131
16	CMWG2403	MWG	137	4,81	0,67	58,42	(0,01)	46,24	10,14	418.100	643
17	CSTB2404	STB	136	3,76	0,64	71,25	(0,00)	52,60	6,89	1.646.600	2.800
18	CMSN2402	MSN	24	12,78	0,26	40,65	(0,09)	45,39	6,67	1.373.500	702
19	CMWG2401	MWG	212	4,47	0,81	55,95	(0,00)	41,80	12,83	122.200	244
20	CSTB2328	STB	80	5,60	0,29	66,13	(0,01)	45,56	5,42	749.800	402

## TOP CW CÓ TỔNG KHỐI LƯỢNG GIAO DỊCH CAO NHẤT

STT	Mã	CPCS	Số ngày còn lại	Đòn bẩy	Độ nhạy	Delta	Hao mòn thời gian	Độ biến động nội hàm	Phản bù rủi ro	KLGD	GTGD
				hiệu quả							
1	CVPB2315	VPB	80	6,88	0,01	29,99	(0,34)	55,74	23,00	6.235.300	942
2	CHPG2405	HPG	24	19,18	0,00	5,74	(4.295,76)	49,89	23,66	2.778.700	84
3	CVIC2402	VIC	56	10,93	0,01	19,67	(0,84)	45,61	20,14	2.728.000	483
4	CVNM2403	VNM	24	19,87	0,01	15,35	(1,20)	39,41	12,21	2.541.900	344
5	CVHM2404	VHM	24	5,83	1,19	96,14	(0,00)	40,51	0,17	2.486.000	4.607
6	CVNM2402	VNM	46	8,15	0,01	43,60	(0,07)	51,72	10,10	2.134.000	937
7	CVHM2405	VHM	56	6,79	0,65	67,07	(0,01)	43,13	4,02	2.115.900	2.131
8	CSTB2404	STB	136	3,76	0,64	71,25	(0,00)	52,60	6,89	1.646.600	2.800
9	CSTB2402	STB	212	3,77	1,05	75,44	(0,00)	39,26	5,11	1.560.700	3.930
10	CMBB2315	MBB	80	3,04	0,83	80,42	(0,00)	77,47	4,74	1.527.100	2.600

(Nguồn: Bloomberg, VPBanks Research)

CHÚ GIẢI THUẬT NGỮ COVERED WARRANT

Thuật ngữ	Chú giải
<b>Đòn bẩy hiệu quả</b> (Effective Gearing)	Đòn bẩy hiệu quả cho biết thay đổi giá của CW nếu giá tài sản cơ sở thay đổi 1%. Đòn bẩy hiệu quả càng cao, tỷ lệ lãi / lỗ của nhà đầu tư vào CW đó càng lớn Ví dụ: một CW có đòn bẩy hiệu quả là 10 lần, nghĩa là khi giá cổ phiếu cơ sở thay đổi 1%, giá CW sẽ thay đổi khoảng 10%.
<b>Độ nhạy</b> (Sensitivity)	Độ nhạy đo lường mức độ dao động giá. Ví dụ, một CW có độ nhạy là 2, có nghĩa là khi giá cổ phiếu cơ sở thay đổi 1 bước giá, giá CW sẽ thay đổi khoảng 2 bước giá. CW có độ nhạy càng cao sẽ có mức độ dao động giá càng rộng.
<b>Hao mòn thời gian</b> (Time decay per day)	Giá trị hao mòn thời gian là tỷ lệ mất giá của CW sau một ngày (nếu giả định các yếu tố khác không đổi). Nhà đầu tư nên tránh nắm giữ các CW có tỷ lệ hao mòn thời gian cao trong một thời gian dài.
<b>Độ biến động nội hàm</b> (Implied Volatility)	Độ biến động nội hàm là độ biến động hàm ý bởi mức giá thị trường của một CW. Chỉ số này dùng để so sánh hai CW có cùng cổ phiếu cơ sở. CW có độ biến động nội hàm càng cao thì CW đó càng đắt (nếu giả định các yếu tố khác không đổi).
<b>Phần bù rủi ro</b> (Warrant Premium)	Phần bù rủi ro cho biết mức độ đắt/rẻ nếu mua một CW và chuyển đổi sang cổ phiếu cơ sở so với việc mua một cổ phiếu cơ sở ngay tại thời điểm đó. Phần bù rủi ro của những CW kỳ hạn dài thường cao hơn so với CW kỳ hạn ngắn. Do đó, nhà đầu tư nên dùng phần bù rủi ro để so sánh những CW có kỳ hạn tương đương nhau.
<b>Giá trị nội tại</b> (Intrinsic Value)	Giá trị nội tại là khoản tiền mặt nhà đầu tư sẽ nhận được nếu thực hiện quyền ngay tại thời điểm hiện tại. Giá trị nội tại của CW luôn lớn hơn hoặc bằng 0. <b>Giá trị nội tại chứng quyền Mua = Max ((Giá hiện tại CPCS – Giá thực hiện)*Tỷ lệ thực hiện, 0);</b> <b>Giá trị nội tại chứng quyền Bán = Max ((Giá thực hiện - Giá hiện tại CPCS )*Tỷ lệ thực hiện, 0).</b>
<b>Giá trị thời gian</b> (Time Value)	Giá trị thời gian là mức chênh lệch giữa giá CW trên thị trường và giá trị nội tại. <b>Giá CW = Giá trị nội tại + Giá trị thời gian</b>

Email: [Chienluocthitruong@vpbanks.com.vn](mailto:Chienluocthitruong@vpbanks.com.vn)

Theo dõi chúng tôi tại:



Mở tài khoản VPBankS tại:



**Miễn trừ trách nhiệm:**

Các thông tin, số liệu thống kê và khuyến nghị trong bản báo cáo này, bao gồm cả các nhận định cá nhân, được dựa trên các nguồn thông tin công bố đại chúng theo quy định của pháp luật, hoặc các nguồn thông tin mà chúng tôi cho rằng đáng tin cậy tính đến thời điểm phát hành báo cáo. Phòng Chiến lược thị trường chỉ sử dụng mà không thực hiện xác minh lại các thông tin này, do đó Phòng Chiến lược thị trường không đảm bảo về tính chính xác và đầy đủ của các thông tin này.

Báo cáo được lập với mục đích dự báo, cảnh báo những rủi ro tiềm ẩn có thể xảy ra, được sử dụng như thông tin tham khảo trong nội bộ VPBankS và VPBank. Chúng tôi không chịu trách nhiệm với các lan truyền thông nằm ngoài phạm vi này.

Bản quyền báo cáo thuộc về VPBankS, mọi hành vi sao chép, sửa đổi từng phần hoặc toàn bộ báo cáo là vi phạm bản quyền.